

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh T; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Duy H; nơi cư trú: Số A, Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Phạm Thị Minh T trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Duy H trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/5/2023. Sau ngày cưới hai bên về chung sống tại thôn V, phường A, Hải phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, vui vẻ với nhau được đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nguyên nhân là do anh H thường xuyên sử dụng chất kích thích, đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự chị. Không quan tâm đến vợ con, nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa cuộc sống vợ

chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Vì con chung hai bên nói chuyện nhiều lần nhưng thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, chị tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Từ giữa năm 2025 do mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị đã chuyển về sinh sống tại Phú Thọ cho đến nay. Hiện hai bên sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Duy H.

Về con chung: Chị và anh Lê Duy H có 01 con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 02/8/2024. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện tại chị làm công nhân có đủ điều kiện về thời gian và thu nhập để nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 4 năm 2026, anh Lê Duy H trình bày:

Anh H thống nhất với lời khai của chị T về việc kết hôn và quá trình chung sống chị T trình bày là đúng. Cuối tháng 12 năm 2025, anh vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Việc chị T xin ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T 01 con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 02/8/2024. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Phạm Thị Minh T được ly hôn anh Lê Duy H. Về con chung: Giao con chung Lê Gia H1, sinh ngày 02/8/2024 cho chị Phạm Thị Minh T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi

con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Phạm Thị Minh T khởi kiện xin ly hôn anh Lê Duy H có nơi cư trú: Phường A, thành phố Hải Phòng, chị T và anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/5/2023. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị T và anh H vắng mặt, chị T, anh H đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Phạm Thị Minh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị Minh T được ly hôn anh Lê Duy H.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H có 01 con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 02/8/2024. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Ly hôn, chị T và anh H thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung Lê Gia H1 cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung do con chung dưới 36 tháng tuổi để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Lê Gia H1 cho chị Phạm Thị Minh T nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh T được ly hôn anh Lê Duy H.
2. Về con chung: Chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H có 01 con chung Lê Gia H1, sinh ngày 02/8/2024. Giao con chung Lê Gia H1 cho chị Phạm Thị Minh T nuôi dưỡng nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
5. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp (biên lai thu tiền số 0008049 ngày 15 tháng 12 năm 2025) tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh T và anh Lê Duy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2- Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Thành Đông, TP. Hải Phòng (trước đây là UBND xã An Thượng, thành phố Hải Dương, ĐKKH số 23/2023);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC TRƯỜNG THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

